

Số: 1192/TB-BV

Thái Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc chiêu sinh Chương trình thực hành khám bệnh chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với các chức danh chuyên môn tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình năm 2024

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình thông báo chiêu sinh Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP đối với các chức danh chuyên môn năm 2024 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐĂNG KÝ

1.1. Bác sĩ y khoa

- Người có văn bằng bác sĩ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y khoa.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y khoa theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề bác sĩ y khoa.

1.2. Bác sĩ y học cổ truyền

- Người có văn bằng bác sĩ y học cổ truyền, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ y học cổ truyền.

- Người có văn bằng cử nhân y học cổ truyền do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ y học cổ truyền theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề bác sĩ y học cổ truyền.

1.3. Bác sĩ răng hàm mặt

- Người có văn bằng bác sĩ răng hàm mặt, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sĩ răng hàm mặt.

- Người có văn bằng cử nhân y khoa do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ đại học và đã được cấp giấy chứng

nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung bác sĩ răng hàm mặt theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề bác sĩ răng hàm mặt.

1.4. Điều dưỡng

- Người có văn bằng trung cấp điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp điều dưỡng.

- Người có văn bằng cao đẳng điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng điều dưỡng.

- Người có văn bằng cử nhân điều dưỡng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận tương đương văn bằng cử nhân điều dưỡng

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề điều dưỡng với phạm vi hành nghề điều dưỡng.

1.5. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật hình ảnh y học

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật hình ảnh y học;

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học;

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật hình ảnh y học.

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề kỹ thuật y với phạm vi hành nghề kỹ thuật hình ảnh y học.

1.6. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

- Người có văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Người có văn bằng cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học.

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học.

1.7. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng trung cấp kỹ thuật phục hồi chức năng, trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu, trung cấp kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng trung cấp của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng, cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu, cao đẳng kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội công nhận tương đương văn bằng cao đẳng của một trong các ngành sau đây: kỹ thuật phục hồi chức năng, kỹ thuật vật lý trị liệu, kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng;

- Người có một trong các văn bằng sau: văn bằng cử nhân kỹ thuật phục hồi chức năng, cử nhân vật lý trị liệu, cử nhân hoạt động trị liệu, cử nhân ngôn ngữ trị liệu, bao gồm văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ cử nhân của một trong các ngành sau đây: phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu.

- Có nguyện vọng thực hành để làm cơ sở xin cấp giấy phép hành nghề kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HÀNH

2.1. Thời gian thực hành

+ Đối tượng bác sĩ

- Thời gian thực hành: 12 tháng.
- Đợt 1: 10/9/2024 - 10/9/2025
- Đợt 2: 10/12/2024 - 10/12/2025

+ Đối tượng điều dưỡng, kỹ thuật y

- Thời gian thực hành: 06 tháng.
- Đợt 1: 10/9/2024 - 10/3/2025
- Đợt 2: 10/12/2024 - 10/6/2025



2.2. Địa điểm thực hành

2.2.1. Chức danh bác sĩ y khoa

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	12 tuần
2	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	8 tuần
3	Khoa Nội tiết, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
4	Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
5	Khoa Nội Tiêu hóa, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
6	Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	8 tuần
7	Khoa Chấn thương chỉnh hình – Bông, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
8	Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Bình	4 tuần
9	Bệnh viện Phụ sản tỉnh Thái Bình	4 tuần

2.2.2. Chức danh bác sĩ y học cổ truyền

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	12 tuần
2	Khoa Y học cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	40 tuần

2.2.3. Chức danh bác sĩ y răng hàm mặt

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	12 tuần
2	Khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	40 tuần

2.2.4. Chức danh điều dưỡng

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
2	Người thực hành chọn 1 trong các khoa hệ Nội, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	8 tuần
	- Nội Tim mạch	
	- Nội Tiêu hóa	
	- Nội Thận Cơ xương khớp	
	- Nội tiết	
	- Nội Hô hấp	
	- Thần kinh	
3	Người thực hành chọn 1 trong các khoa hệ Ngoại, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	10 tuần
	- Ngoại Tổng hợp	
	- Ngoại Tiết niệu	
	- Phẫu thuật thần kinh - Cột sống	
	- Chấn thương chỉnh hình – Bỏng	
	- Gây mê hồi sức	
4	Khoa Mắt, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	2 tuần
5	Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	2 tuần

2.2.5. Chức danh kỹ thuật y có phạm vi hành nghề kỹ thuật hình ảnh y học

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	22 tuần

2.2.6. Chức danh kỹ thuật y có phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
2	Khoa Huyết học truyền máu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	5 tuần
3	Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	5 tuần
4	Khoa Vi sinh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	6 tuần
5	Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	6 tuần

2.2.7. Chức danh kỹ thuật y có phạm vi hành nghề phục hồi chức năng

STT	Địa điểm	Thời lượng
1	Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	4 tuần
2	Khoa Phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình	22 tuần



III. SỐ LƯỢNG CHIÊU SINH

- Đối tượng bác sĩ: tổng số 30 học viên/đợt.
- Đối tượng điều dưỡng, kỹ thuật y: tổng số 50 học viên/đợt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HÀNH

- Học viên thực hành tập trung, toàn thời gian tại các đơn vị thực hành theo thời gian, chế độ làm việc của các đơn vị thực hành.

- Học viên không được vắng học thực hành. Trường hợp bất khả kháng phải báo cáo phòng Chỉ đạo tuyển để học bù đủ thời lượng hoặc làm chế độ bảo lưu theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ

- Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bản chính. (mẫu 03, Nghị định 96/2023/NĐ-CP).

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc cơ quan cử đi học, thời hạn trong vòng 6 tháng, bản chính. (mẫu 04, Nghị định 96/2023/NĐ-CP).

- Bản sao văn bằng chuyên môn, có công chứng.
- Bản sao căn cước công dân, có công chứng.
- Giấy khám sức khỏe thời hạn trong vòng 6 tháng, bản chính.
- 01 ảnh 3x4 cm, ghi họ tên, ngày tháng năm sinh ở mặt sau.

VI. CHI PHÍ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	CHỨC DANH	CHI PHÍ (vnd)
1	Bác sĩ y khoa	31.487.000/người/khóa
2	Bác sĩ y học cổ truyền	
3	Bác sĩ răng hàm mặt	
4	Điều dưỡng, phạm vi hành nghề điều dưỡng	12.450.000/người/khóa
5	Kỹ thuật y, phạm vi hành nghề hình ảnh y học	
6	Kỹ thuật y, phạm vi hành nghề xét nghiệm y học	
7	Kỹ thuật y, phạm vi hành nghề phục hồi chức năng	

VII. HẠN CHÓT NHẬN ĐĂNG KÝ

Đối với tất cả các đối tượng thực hành:

- Đợt 1: hạn chót nhận đăng ký ngày **26/8/2024** (hoặc đến khi đủ số lượng học viên của mỗi đối tượng).

- Đợt 2: hạn chót nhận đăng ký ngày **20/11/2024** (hoặc đến khi đủ số lượng học viên của mỗi đối tượng).



VIII. HÌNH THỨC ĐÓNG HỌC PHÍ

Học viên sau khi được xét duyệt hồ sơ và ký hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh sẽ nhận phiếu đề nghị thu tiền từ phòng Chỉ đạo tuyển và nộp học phí tại:

- Phòng Tài chính - Kế toán, nhà A, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

(Liên hệ kế toán Phạm Thanh Thủy, phòng 220).

- Số tài khoản: 118000027424.

- Tên tài khoản: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình.

- Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Thái Bình.

IX. HÌNH THỨC NỘP HỒ SƠ

- Hồ sơ nộp trực tiếp hoặc gửi EMS đến: Phòng Chỉ đạo tuyển, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, số 530, phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

- Mọi thông tin vui lòng liên hệ: ThS. Nguyễn Mạnh Hùng, Trưởng phòng Chỉ đạo tuyển, ĐT: 0913.506.833.

Lưu ý:

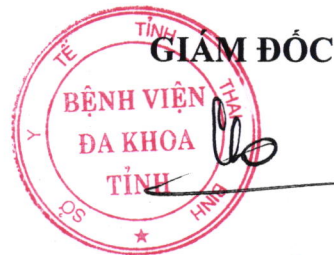
- Học viên sau khi được xét duyệt hồ sơ sẽ được ký hợp đồng thực hành và làm các thủ tục nộp học phí theo quy định.

- Sau khi hoàn thành thời gian thực hành, đồng thời đáp ứng các yêu cầu về năng lực chuyên môn, đạo đức hành nghề, người thực hành được Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình cấp **Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành** theo mẫu 07, Nghị định 96/2023/NĐ-CP. *Như*

Nơi nhận:

- Ban Lãnh đạo (để b/c);

- Lưu: VT, CĐT.



GIÁM ĐỐC
TS-BSCCKII. Nguyễn Thị Minh Chính